F. 句子配對：請選出最合適的句子回答問題。
jù zi pèi duì qǐng xuǎn chū zuì hé shì de jù zi huí dá wèn tí

Draw lines connecting each question in the left column with the appropriate answer in the right column.

- 你放假的時候做了什麼？ (ní fàng jià de shí hòu zuò le shén me)
- 老師，我們現在可以玩遊戲嗎？ (lǎo shī wǒ men xiàn zài kě yǐ wán yóu xì ma)
- 明天有書法課，你練習了嗎？ (míng tiān yǒu shū fǎ kè ní liàn xí le ma)
- 媽媽，我現在可以吃飯嗎？ (mā ma wǒ xiàn zài kě yǐ chī fàn ma)
- 今天上午你做了什麼？ (jīn tiān shàng wǔ nǐ zuò le shén me)

- 我該開始練習了。 (wǒ gāi kāi shǐ liàn xí le)
- 等一下，你先洗手，再吃飯。 (děng yí xià nǐ xiān xǐ shǒu zài chī fàn)
- 我放假的時候在家練習寫字。 (wǒ fàng jià de shí hòu zài jiā liàn xí xiě zì)
- 等一下，我們先上課，再玩遊戲。 (děng yí xià wǒ men xiān shàng kè zài wán yóu xì)
- 今天上午我在學校學中文。 (jīn tiān shàng wǔ wǒ zài xué xiào xué zhōng wén)

☆ Read and color in the star.

LIVEWORKSHEETS